

BIÊN BẢN

**Công khai dự toán thu, phương án phân bổ dự toán năm 2025
xã Xuân Giang - Xuân Trường - Nam Định**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 22/NQ-HĐND ngày 18/12/2024 của Hội đồng nhân dân xã Xuân Giang về việc phê duyệt dự toán thu, phương án phân bổ ngân sách Nhà nước năm 2025;

I: Địa điểm, thời gian:

Hôm nay hồi 17h05, ngày 25/12/2024 tại nhà văn hóa xã Xuân Giang tổ chức lập biên bản “Về việc công khai dự toán năm 2025 đã được hội đồng nhân dân xã Xuân Giang phê duyệt”;

II. Thành phần:

- | | |
|-------------------------|---|
| 1. Ông: Nguyễn Thành Lê | - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 2. Ông: Nguyễn Văn Tuệ | - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã |
| 3. Ông: Nguyễn Công Khá | - Chức vụ: Công chức VP HĐND&UBND xã |
| 4. Bà: Phạm Thị Hiền | - Chức vụ: Công chức VHTT TDTT xã |
| 5. Bà: Nguyễn Thị Yến | - Chức vụ: Chủ tịch Công Đoàn xã |
| 6. Bà: Lê Thị Loan | - Chức vụ: Công chức tài chính kế toán xã |
| 7. Bà: Nguyễn Thị Mai | - Chức vụ: Công chức Tư pháp hộ tịch xã |

III. Nội dung:

- Tiến hành lập biên bản công khai dự toán thu, phương án phân bổ ngân sách năm 2025 đã được hội đồng nhân dân xã Xuân Giang – Xuân Trường - Nam Định phê duyệt.

1. Công khai bảng phân bổ dự toán năm 2025:

- Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán năm 2025 đã được hội đồng nhân dân xã Xuân Giang - Xuân Trường - Nam Định phê duyệt.

(Theo các biểu mẫu kèm theo).

2. Về hình thức và thời điểm công khai.

2.1. Hình thức công khai.

Niem yết công khai dự toán năm 2025 trình hội đồng nhân dân xã Xuân Giang – Xuân Trường - Nam Định phê duyệt.

2.2. Địa điểm niêm yết:



- Thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã Xuân Giang, Tại phòng giao dịch hành chính theo cơ chế 1 cửa trụ sở Ủy ban nhân dân và công bố trên hệ thống đài truyền thanh xã Xuân Giang.

2.3. Thời điểm bắt đầu niêm yết:

- Thời gian niêm yết từ ngày 25/12/2024 đến hết ngày 25/01/2025.

- Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

2.4. Các phản ánh liên quan đến công khai thu chi tài chính (nếu có).

3. Tổ chức thực hiện:

- Đồng chí Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thời điểm công khai theo quy định và kế hoạch đề ra. Thực hiện tổng kết đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện công khai dự toán năm 2025 trình hội đồng nhân dân xã Xuân Giang – Xuân Trường - Nam Định phê duyệt.

Yêu cầu các đồng chí nghiêm túc thực hiện, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra.

Biên bản lập xong hồi 17h30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua.

THỦ KÝ


Nguyễn Công Kiên

CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH
Nguyễn Thành Lê





DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1 = 2+3	2	3
	TỔNG CHI	21.092.035	894.000	20.198.035
	Trong đó:			
	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.644.839		1.644.839
	Chi dân quân tự vệ	275.141		275.141
	Chi trật tự an toàn xã hội	1.369.698		1.369.698
1	Chi giáo dục	1.051.500	894.000	157.500
3	Chi y tế	156.000		156.000
4	Chi văn hóa, thông tin	49.000		49.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	141.034		141.034
6	Chi thể dục, thể thao	46.000		46.000
7	Chi bảo vệ môi trường	322.000		322.000
8	Chi các hoạt động kinh tế	358.248		358.248
	Giao thông	109.000		109.000
	Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	219.248		219.248
	Thị chính			
	Thương mại, du lịch			
	Các hoạt động kinh tế khác	30.000		30.000
	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	15.137.798		15.137.798
	Trong đó: Quỹ lương			
	Quản lý Nhà nước	9.839.789		9.839.789
	Đảng Cộng sản Việt Nam	2.109.356		2.109.356
	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	688.641		688.641
	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	446.474		446.474
	Hội Liên hiệp Phụ nữ	568.792		568.792
	Hội Cựu chiến binh	705.590		705.590
	Hội Nông dân	689.940		689.940
	Chi hỗ trợ khác (nếu có)	89.217		89.217
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể			
10	Chi cho công tác xã hội	1.164.536		1.164.536
	Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	908.536		908.536
	Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa			
	Trợ cấp xã hội	128.000		128.000
	Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng	128.000		128.000
	Khác			
	Chi khác	598.080		598.080
12	Dự phòng	423.000		423.000



CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	21.092.035	TỔNG SỐ CHI	21.092.035
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	380.000	I. Chi đầu tư phát triển	894.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	1.417.600	II. Chi thường xuyên	19.775.035
III. Thu bổ sung	19.294.435	III. Dự phòng	423.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	19.294.435		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu	23.375.435	21.092.035
I	Các khoản thu 100%	380.000	380.000
1	Phí, lệ phí	50.000	50.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	200.000	200.000
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	Thu khác	130.000	130.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.701.000	1.417.600
1	Các khoản thu phân chia	179.000	131.600
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	18.000	12.600
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	21.000	21.000
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	140.000	98.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	3.522.000	1.286.000
2.1	Thu tiền sử dụng đất	2.980.000	894.000
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước		
2.3	Thuế tài nguyên		
2.4	Thuế giá trị gia tăng	42.000	42.000
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	500.000	350.000
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	19.294.435	19.294.435
1	Thu bổ sung cân đối	19.294.435	19.294.435
2	Thu bổ sung có mục tiêu		